TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HSST
Ngày: 04-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Hiếu, công tác tại Uỷ ban nhân dân xã Phước Vĩnh Tây, tỉnh Tây Ninh;

Ông Võ Trường Tam, từng công tác tại Phòng giáo dục đào tạo huyện Cần Giuộc, đã nghỉ hưu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7-Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Tây Ninh***: Ông Phan Sâm Rin– Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 02 năm 2026, ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7-Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2026/TLST - HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 02 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Lê Dương Bá T, tên gọi khác: không có. Giới tính: Nam, Sinh ngày: 18/01/2009. Hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã H, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp B, xã H, thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Cha: Lê Thanh Ú, sinh năm: 1979. Mẹ: Dương Thị Tuyết M, sinh năm: 1975. Anh, chị, em ruột 03 người, bị cáo là con thứ trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 11/12/2024 bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2 - C, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 09 tháng, chấp hành xong ngày 30/6/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh T từ ngày 15/8/2025 đến nay. (có mặt tại phiên tòa)

2. Trần Trung T1, T2 gọi khác: không có. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 11/02/2009. Hộ khổ thường trú: Số C P, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Không có nơi ở cố định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Cha: Trần Hiếu T3, sinh năm: 1966. Mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1967. Anh, chị, em ruột 2 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: không.

Tiền sự:

Ngày 25/3/2024 bị Toà án nhân dân Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2 - C, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 06 tháng, chấp hành xong ngày 19/8/2024.

Ngày 19/12/2024 bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2 - C, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 09 tháng, chấp hành xong ngày 29/6/2025.

Về nhân thân: Ngày 24/12/2023 bị Công an P2, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo, về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bị cáo bị bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh T từ ngày 15/8/2025 đến nay. (có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Bá Dương T4: Ông Lê Thanh Ú, sinh năm: 1979 và bà Dương Thị Tuyết M, sinh năm: 1975, Cư trú: Ấp B, xã H, thành phố Hồ Chí Minh – Là cha và mẹ bị cáo. (Bà M có mặt, ông Ú vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Trung T1: Ông Trần Hiếu T3, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1967, Cư trú: Số C P, phường Đ, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 279, H, phường T, thành phố Hồ Chí Minh – Là cha và mẹ bị cáo. (Ông T3, bà P có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo:

Bào chữa cho bị cáo Lê Bá Dương T4: Bà Phạm Thị Mai T5 – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.(có mặt)

Bào chữa cho bị cáo Trần Trung T1: Ông Trần Hải Đ – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. (vắng mặt)

Bị hại: Anh Phạm Minh H, sinh năm: 2000, cư trú: ấp L, xã M, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Đoàn Thị H1, sinh năm: 1979, cư trú: 3 M, phường M, thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

2/ Anh Tăng Hòa S, sinh năm: 2002, cư trú: D B, phường P, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Anh Nguyễn Tấn P1, sinh ngày: 31/8/2009, cư trú: E7/200, ấp E, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Tấn P1: Ông Nguyễn Lê Anh T6, sinh năm: 1978, cư trú: E7/200, ấp E, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

4/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1984, cư trú: ấp N, xã P, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm công tác xã hội:

Đại diện của Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

Đại diện của Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 10/8/2025 trong lúc đi mua đồ ăn, Lê Dương Bá T, sinh ngày: 18/01/2009, rủ Trần Trung T1, sinh ngày: 11/02/2009, đi cướp tài sản là tiền của người đi đường để trả tiền thuê nhà, T1 đồng ý. Trên đường đi, T và T1 ghé vào 01 tiệm tạp hóa mua 01 con dao Thái Lan (cán bằng nhựa màu vàng), mục đích để đe dọa người đi đường nhằm chiếm đoạt tài sản. Sau đó, T điều khiển xe mô tô, biển số: 54M4-9928 chở T1 đi tìm người đi đường để cướp tài sản. Khoảng 00 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến khu vực ấp L, xã M, tỉnh Tây Ninh, T1 phát hiện anh Phạm Minh H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu trắng đen, biển số: 62AN-137.87 lưu thông cùng chiều nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T1 cầm con dao Thái Lan trên tay phải, T điều khiển xe áp sát, cúp đầu xe của H, T1 dùng chân phải đạp vào xe mô tô của H. Sau đó, T1 xuống xe, cầm dao đe dọa yêu cầu H đưa hết tiền cho T1. H mở cốp xe, lấy bóp tiền cầm trên tay, H xin lại một ít tiền để đổ xăng, T1 không đồng ý nên tiếp tục giơ dao lên đe dọa và nói "mầy đưa hết tiền cho tao", đồng thời dùng chân đá vào người Hoàng một cái, H vẫn giữ bóp tiền rồi bỏ chạy. T1 cầm dao đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại chỗ T. Lúc này, T đang kiểm tra cốp xe của H nhưng không phát hiện tài sản. Khi T1 quay lại chỗ đậu xe của T thì H cầm đá ném về phía T1 nhưng không trúng. Tín tiếp tục cầm dao truy đuổi, H tiếp tục bỏ chạy. Sau đó, T đạp ngã xe mô tô của H rồi cùng T1 lên xe tẩu thoát về hướng xã C. Chạy được khoảng 300m thì T1 rủ T quay lại để chiếm đoạt xe mô tô của H, T đồng ý. Thấy T và T1 quay lại, H bỏ xe chạy bộ, T điều khiển xe mô tô chở T1 đuổi theo nên H bỏ chạy vào đường bờ ruộng. T và T1 quay lại nơi Hoàng dựng xe, Tín điều khiển xe mô tô biển số: 62AN-137.87, còn T điều khiển xe mô tô biển số: 54M4-9928 rồi cả hai tẩu thoát. Trên đường đi, T1 ném bỏ con dao Thái Lan dùng làm hung khí (không thu hồi được). Sau đó, T và T1 đem xe vừa chiếm đoạt được về cất giấu dưới gầm cầu C, rồi đi về nhà trọ tại xã C ngủ. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, T và T1 đến gầm cầu C lấy xe thì gặp Nguyễn Tấn P1, sinh ngày: 31/8/2009. T và T1 nói với P1 đây là xe cướp được và rủ P1 cùng đi bán xe, P1 đồng ý. Trên đường đi bán xe, T và P1 bị Công an xã B, thành phố Hồ Chí Minh nghi vấn mời về làm việc,

riêng T1 trốn thoát. Đến khoảng 15 giờ ngày 10/8/2025, T1 bị Công an xã M, tỉnh Tây Ninh bắt giữ. T và T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 2404/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Tây Ninh, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số: 62AN-137.87, trị giá 35.640.000 đồng (Ba mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Nội dung Cáo trạng số 19/CT-VKSKV7 ngày 07/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Tây Ninh truy tố: bị cáo Lê Dương Bá T và Trần Trung T1 theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T, bị cáo T1 thống nhất với hành vi phạm tội của mình. P1 không biết việc T1 và T rủ nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, biển số: 54M4-9928 và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, màu Đỏ Nâu Đen, biển số: 59M2-551.69, hai bị cáo mượn của anh Tăng Hòa S, anh S có quan hệ tình cảm với con gái của bà Đoàn Thị H1, nên con gái bà H1 đưa xe cho anh S chạy. Anh S, bà H1 không biết việc các bị cáo lấy xe thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T1 sử dụng 01 (một) áo thun đen có nhiều chữ màu đỏ, 01 (một) nón bảo hiểm Piaggio màu trắng, 01 (một) ba lô màu xám khi thực hiện hành vi phạm tội. Gia đình của các bị cáo không có công với cách mạng.

Bị hại H đã nhận lại 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số: 62AN-137.87, không yêu cầu giải quyết dân sự, về hình sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định pháp luật giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn P1 trình bày: P1 không biết bị cáo T1 và T rủ nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. T1 và T có nói cho P1 nghe xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số: 62AN-137.87 có nguồn gốc là T và T1 cướp được mà có, T1 và T rủ P1 đi bán xe, P1 đồng ý đi chung.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Dương Bá T và Trần Trung T1 phạm tội "Cướp tài sản".

+ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 115, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2025. Xử phạt bị cáo Lê Dương Bá T và Trần Trung T1 mức án từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại Phạm Minh H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với Nguyễn Tấn Phát sinh ngày: 31/8/2009 là người biết rõ xe mô tô, biển số: 62AN-137.87 là do Lê Dương Bá T và Trần Trung T1 phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý cùng T và T1 đi tiêu thụ tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm ngày 10/8/2025 P1 chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với P1, đồng thời có Công văn chuyển hồ sơ đến Công an xã M để xem xét xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số: 62AN-137.87, đây là tài sản hợp pháp của bị hại Phạm Minh H nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, biển số: 54M4-9928 và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, màu Đỏ Nâu Đen, biển số: 59M2-551.69, đây là tài sản hợp pháp của bà Đoàn Thị H1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà H1.

- 01 (một) áo thun đen có nhiều chữ màu đỏ, 01 (một) nón bảo hiểm Piaggio màu trắng, 01 (một) ba lô màu xám. Bị cáo T1 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo T thống nhất tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án là 04 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo T1 có văn bản thống nhất tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án theo khung đề nghị Kiểm sát viên.

Các bị cáo thống nhất với tội danh và mức hình phạt đề nghị.

Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bào chữa bị cáo T1 xin vắng về sức khỏe. Bị cáo T1 và người đại diện theo pháp luật của T1 đồng ý xét xử vắng mặt không có mặt người bào chữa nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử theo quy định khoản 2 Điều 291 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo T, T1 xảy ra vào tháng 08/2025, nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giải quyết.

[3] Quá trình điều tra và lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, chứng minh được:

[3.1] Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/8/2025 tại ấp L, xã M, tỉnh Tây Ninh, Lê Dương Bá T, sinh ngày: 18/01/2009 và Trần Trung T1, sinh ngày: 11/02/2009 thống nhất ý chí cùng nhau sử dụng 01 con dao Thái Lan (cán bằng nhựa màu vàng) là hung khí nguy hiểm để đe dọa, chiếm đoạt 01 xe mô tô, biển số: 62AN-137.87, trị giá 35.640.000 đồng của anh Phạm Minh H rồi tẩu thoát. Qua điều tra, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[3.2] Bị cáo T và T1 thừa nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sử dụng dao để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không thu hồi được vật chứng là dao. Nội dung văn bản số 114/PC09-Đ2 ngày 17/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T có văn bản trả lời: Phòng K1 chỉ tiến hành giám định hung khí đối với đối tượng giám định là mẫu vật thực tế; không tiến hành giám định hung khí qua hình ảnh, bản vẽ, biên bản nhận dạng. Do đó, không đủ cơ sở truy tố các bị cáo về tội danh quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi nêu trên của T, T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Tây Ninh truy tố T, T1 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Xét thấy, đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính giản đơn, T là người rủ bị cáo T1 đi cướp tài sản. Sau đó, cả 02 cùng nhau đi tìm tài sản, T điều khiển xe mô tô chở T1 đi tìm tài sản và T1 là người trực tiếp đe dọa bị hại thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó, cả 02 cùng nhau đi bán tài sản. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

[4.1] Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người trực tiếp rủ rê, chở bị cáo T1 thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo có tiền sự: Ngày 11/12/2024 bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2 - C, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 09 tháng, chấp hành xong ngày 30/6/2025.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[4.2] Bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, 02 tiền sự bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi sử dụng ma túy, gồm:

Tiền sự:

Ngày 25/3/2024 bị Toà án nhân dân Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2 - C, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 06 tháng, chấp hành xong ngày 19/8/2024.

Ngày 19/12/2024 bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2 - C, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 09 tháng, chấp hành xong ngày 29/6/2025.

Về nhân thân: Ngày 24/12/2023 bị Công an P2, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo, về hành vi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[5] T, T1 là người chưa thành niên, nhưng các bị cáo lại thực hiện hành vi cướp tài sản. Các bị cáo thực hiện tội phạm vào ban đêm, tại khu vực đường giao thông, thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo của các bị cáo khi thực hiện tội phạm. Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo T1 có nhân thân xấu hơn nên mức hình phạt của bị cáo sẽ cao hơn bị cáo T.

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[6] Đây là vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị cáo, căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, Toà án đã yêu cầu Ủy ban nhân dân xã H, nơi bị cáo T cư trú trước khi bị bắt; Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Hồ Chí Minh, nơi bị cáo T1 cư trú trước khi bị bắt, cử người làm công tác xã hội tham gia tố tụng. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã chưa cử người làm công tác xã hội tham gia tố tụng. Xét thấy hành vi phạm tội các bị cáo áp dụng hình phạt tù có thời hạn, không thể áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, không cần có sự tham gia người làm công tác xã hội tại phiên tòa.

[7] Về dân sự: Bị hại Phạm Minh H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[8] Đối với Nguyễn Tấn Phát sinh ngày: 31/8/2009 là người biết rõ xe mô tô, biển số: 62AN-137.87 là do Lê Dương Bá T và Trần Trung T1 phạm tội mà có nhưng

vẫn đồng ý cùng T và T1 đi tiêu thụ tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm ngày 10/8/2025 P1 chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với P1, đồng thời có Công văn chuyển hồ sơ đến Công an xã M để xem xét xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

[10] Về tang vật thu giữ: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý tang vật thu giữ như sau:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số: 62AN-137.87, đây là tài sản hợp pháp của bị hại Phạm Minh H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, biển số: 54M4-9928 và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, màu Đỏ Nâu Đen, biển số: 59M2-551.69, đây là tài sản hợp pháp của bà Đoàn Thị H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà H1.

- 01 (một) áo thun đen có nhiều chữ màu đỏ, 01 (một) nón bảo hiểm Piaggio màu trắng, 01 (một) ba lô màu xám. Do bị cáo T1 sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng, giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo T, T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 115, 119, 132, 138, 177, 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Tuyên bố bị cáo Lê Dương Bá T phạm tội *"Cướp tài sản"*.

Xử phạt: Lê Dương Bá T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/8/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Dương Bá T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (04/3/2026) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 115, 119, 132, 138, 177, 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Tuyên bố bị cáo Trần Trung T1 phạm tội *"Cướp tài sản"*.

Xử phạt: Trần Trung T1 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/8/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Trung T1 45 ngày kể từ ngày tuyên án (04/3/2026) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) áo thun đen có nhiều chữ màu đỏ, 01 (một) nón bảo hiểm Piaggio màu trắng, 01 (một) ba lô màu xám.

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKSKV7, ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí: Các Bị cáo T, T1, mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên anh P1 quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
-VKSND Khu vực 7- Tây Ninh;
-THADS tỉnh Tây Ninh;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Vân

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 07 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 07 tháng 01 năm 2026.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Phạm Minh Hiếu.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS, ngày 18/12/2025 đối với bị cáo: Châu Hoàng Duy và Nguyễn Tấn Đạt.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Châu Hoàng Duy phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đạt phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

2.1 Bị cáo Châu Hoàng Duy: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm b, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự và Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.2 Bị cáo Nguyễn Tấn Đạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Châu Hoàng Duy 08 (tám) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Châu Hoàng Duy 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Châu Hoàng Duy phải chấp hành hình phạt chung về hai tội là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/4/2025.

Xử phạt: Nguyễn Tấn Đạt 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/4/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Châu Hoàng Duy và Nguyễn Tấn Đạt 45 ngày kể từ ngày tuyên án (07/01/2026) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy màu đỏ đen; 01 (một) cân tiểu ly; 02 (hai) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) hộp nhựa màu trắng; 01 (một) nắp nhựa màu đỏ có khoét 02 lỗ, trong đó 01 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 (một) thẻ sim diện thoại di động số 0706.666.854.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: tiền Việt Nam: 550.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max.

Hoàn trả cho bị cáo Châu Hoàng Duy 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S22, sim số: 0764.100.854 và bị cáo Nguyễn Tấn Đạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, sim số: 0908.319.130.

Hoàn trả cho chị Trần Thị Thùy Dung 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 62M1 – 309.26.

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSKV7, ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Buộc bị cáo Châu Hoàng Duy phải giao nộp tiếp số tiền 9.450.000 đồng (chín triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ**

NGUYỄN CÔNG DANH – PHẠM MINH HIẾU NGUYỄN ĐỨC BẢO